

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 53/TB-KSBT
V/v Mời chào giá Trang thiết bị
và Trang thiết bị Y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 24 tháng 5 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/các Công ty sản xuất, kinh doanh, phân phối.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua Trang thiết bị và Trang thiết bị Y tế phục vụ nhu cầu chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hội đồng mua sắm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình. Số điện thoại: 02273.640.026, email: hdms.cdctb@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 113 đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Nhận qua email: hdms.cdctb@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 08h00 ngày 24/5/2024 đến trước 17h00 ngày 03/6/2024.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03/6/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Hàng hóa mời chào giá: (đính kèm tại phụ lục 01)

- Đơn vị có thể chào 1 danh mục hoặc toàn bộ danh mục theo khả năng cung cấp của đơn vị.

- Giá báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng, lắp đặt và chi phí, lệ phí khác (nếu có).

2. Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị gửi bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDMS.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Luân Cấp



PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo thông báo số 53 /TB-KSBT ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình)

TT	Danh mục TTB, TTBYT Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
	<p>Máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động</p> <p>1. Yêu cầu chung: + Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở lại + Đảm bảo ít nhất tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương + Tương thích với nguồn điện 220V, 50/60Hz.</p> <p>2. Cấu hình: - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy - Que thử nước tiểu \geq 01 hộp - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, tiếng Việt</p> <p>3. Thông số kỹ thuật: + Có khả năng đo được \geq 10 thông số cơ bản của nước tiểu: Leukocyte, Nitrite, Protein, Blood, Glucose, Ketone, Bilirubin, Urobilinogen, pH, Specific Gravity. + Có chức năng phân tích các chỉ số Creatinine, tự động tính toán tỉ lệ Protein/Creatinine khi dùng que thử phù hợp + Có tính năng tự động kiểm tra màu nước tiểu + Nhận biết sự biến đổi của màu sắc trên que thử bằng phương pháp phản xạ ánh sáng hoặc cao cấp hơn + Sử dụng \geq 10 loại que thử khác nhau, có khả năng tự động hiệu chuẩn với tất cả các loại que đo. + Phương pháp đo: sử dụng phương pháp đo quang học hoặc tương đương, tự động hiệu chỉnh theo màu sắc của nước tiểu. + Hệ thống đo có \geq 2 đầu đọc với \geq 4 bước sóng khác nhau: tối thiểu có 400 – 510 nm (blue), 510 – 586 nm (green), 586 – 660 nm (red), và 825 – 855 nm (IR) + Phương pháp chạy mẫu: \geq 2 chế độ: chạy từng mẫu, chạy nhiều mẫu + Phải có tính năng nhập mã bệnh nhân bằng tối thiểu các phương pháp: thủ công, quét mã vạch và lấy thông tin từ LIS + Bộ đọc mã vạch có thể đọc tối thiểu các loại mã: Codabar, Interleaved 2 of 5, Code 93, Code 128, UPC + Bộ nhớ lưu trữ đến \geq 500 bệnh nhân và \geq 200 kết quả kiểm tra + Tốc độ: \geq 450 test/giờ + Màn hình hiển thị: màn hình LCD cảm ứng màu hoặc cao cấp hơn, kích thước \geq 5.5 inch, độ phân giải \geq 320x240 pixels + Có thể kết nối Ethernet và máy in ngoài</p>	Cái	01
	<p>Tủ an toàn sinh học cấp 2</p> <p>1. Yêu cầu chung - Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở lại. - Tương thích với nguồn điện 220V, 50/60Hz. - Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tuy nhiên tối thiểu không ít hơn 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu.</p>	Cái	01



TT	Danh mục TTB, TTBYT	Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>2. Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tủ chính: 01 cái - Đèn UV: 01 cái - Đèn LED chiếu sáng buồng thao tác: 01 cái - ổ cắm điện 2A - 460W được thiết kế lắp đặt bên trong khoang làm việc: 02 ổ - 01 chân tủ bằng thép không gỉ có 04 bánh xe, có phanh khóa - Bộ Micropipet 0.1-1000ul thao tác hút nhả chất lỏng 4 số hiển thị kèm giá đỡ: 04 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>3. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ dòng khí sạch: 0,35 m/giây / Lưu lượng dòng khí sạch: 882m³/giờ - Tốc độ không khí đi vào từ mặt trước tủ : 0,55 m/giây / Lưu lượng dòng khí thải: 402m³/giờ - Công suất tiêu hao: 0,125 kW - Nguồn sáng ≥ 1000 Lux - Độ ồn ≤ 58 dBA - Độ rung < 0,005 mm RMS - Bộ lọc chính: đạt 99.995% theo thử nghiệm MPPS và 99.999 % theo thử nghiệm DOP. - Chất lượng không khí đạt được: ISO 4 theo chuẩn ISO CD 14644-1: 353 tiểu phân ≥ 0.5 μm/m³ ; 10000 tiểu phân ≥ 0.1 μm/m³ - Đèn UV ≥ 30W tiết kiệm - Mặt trước tủ vát nghiêng góc 10° tạo vị trí làm việc tốt hơn. - Khoang làm việc với vật liệu thép không gỉ có các góc bo tròn và gia cố an toàn cho các vách kính. - Cửa kính phía trước có gioăng làm kín bao quanh; Cửa kính phía trước chống phản chiếu an toàn và bảo vệ người sử dụng với tia tử ngoại, không cản trở tầm nhìn từ những tầm thấp. - Tự động điều chỉnh tốc độ gió bằng vi xử lý - Màn hình chính hiển thị tốc độ dòng khí sạch và mức độ bộ lọc bị nghẽn. - Bảng điều khiển với các code màu chỉ thị trạng thái hoạt động của tủ. - Cửa kính phía trước được nâng lên không tự động nhờ vào lò xo khí để thực hiện bảo trì tủ, và làm vệ sinh bên trong khoang làm việc cũng như đưa các dụng cụ, thiết bị có kích thước lớn vào khoang làm việc. - Đèn UV và quạt với bộ phận hẹn giờ (Timer) có thể lập trình - Tiếp xúc với các bộ phận cần bảo trì từ phía trước của tủ. 		
	Cân phân tích 05 số	<p>1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2024 - Nhiệt độ môi trường: trong khoảng nhiệt độ làm việc +10 đến 50 độ C - Nguồn điện: Adapter 100-240V AC 50/60Hz - Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001 <p>2. Cấu hình</p>	Cái	01



TT	Danh mục TTB, TTBYT	Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - 01 cân chính và màn hình - 01 Đĩa cân - 01 tấm chắn đĩa cân - 01 vòng định tâm - 01 bộ tải liệu hướng dẫn sử dụng - 01 Bàn Cân chống rung một vị trí (không hộc, ngăn kéo) <ul style="list-style-type: none"> + Modul chống rung: Số lượng 01 + Mặt bàn: phenolic chịu hóa chất + Bộ phận chống rung đa lớp bao gồm: chân - cát + Vị trí để cân bằng tấm phenolic chịu hóa chất <p>3. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng cân tối đa đến $\geq 110g$ - Khả năng tải tối thiểu $\leq 1mg$ - Khả năng đọc: $\leq 0,01 mg$ - Độ lặp lại tối đa $\leq 0,02mg$ - Độ lặp lại tiêu chuẩn (tối đa 5%) $\leq 0,007 mg$ - Độ lặp lại cho phép $\leq 0,01 mg$ (tối đa 5%) - Độ tuyến tính $\leq \pm 0,06 mg$ - Độ tải lệch tâm: $\leq 0,06 mg$ - Độ nhạy thời gian trôi: $1 \times 10^{-6} / \text{năm} \times Rt$ - Thời gian ổn định: tối đa ≤ 5 giây - Điều chỉnh nội chuẩn tự động - Cấp OIML: Cấp I - Lựa chọn các đơn vị khối lượng: g, mg, ct, lb, oz, ozt, dwt, tlb - Hiện thị màn hình 10 inch, cảm ứng, để nhìn được các màn hình thông tin, đồ thị, trạng thái, ghi chú, lịch sử đo lường tiện dụng. - Có cửa buồng cân - Kích thước bàn cân: tối đa $\geq \text{ø}90 mm$ - Cấp bảo vệ IP 43 - Giao diện kết nối: USB, HDMI, Ethernet, Wi-fi, Hospot - Phù hợp với CFR 21 Part 11 cho hồ sơ điện tử, chữ ký điện tử, bảo mật - Thiết kế tự động cân bằng 		
	Cộng:	03 danh mục		